**TIẾNG VIỆT: Nghe-viết: ĐƯỜNG ĐẾN TRƯỜNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**

- Nghe – viết đúng đoạn Đường đến trường, phân biệt d/gi; ay/ây; uôc/uôt.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

**2. Năng lực**

- Lắng nghe, viết bài đúng, kịp thời và hoàn thành các bài tập trong SGK.

- Tham gia trò chơi, vận dụng.

- Tham gia làm việc trong nhóm để trả lời câu hỏi trong bài.

**3. Phẩm chất.**

- Chăm chỉ viết bài, trả lời câu hỏi.

- Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5p** | **1. Mở đầu.** | | |
|  | - GV tổ chức cho HS nhảy múa bài “Baby Share” để khởi động bài học.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia múa hát.  - HS lắng nghe. |
| **27p** | **2. Hình thành kiến thức mới** | | |
|  | **Nghe-viết**  - GV yêu cầu HS đọc lại đoạn Đường đến trường.  - Gv đặt câu hỏi về nội dung đoạn viết:  + Bạn nhỏ và các bạn thường làm gì trên đường đi học?  + Bạn nhỏ phát hiện những điều gì trên cây gạo trước cửa đền Ngọc Sơn?  - Gv cho HS đánh vần một số tiếng/từ ngữ khó đọc, dễ viết sai do ảnh hưởng của địa phương.  - GV đọc bài.  - GV đọc lại bài.  - GV chấm một số bài, nhận xét tuyên dương.  **\* Phân biệt d/gi**  **-** GV hướng dẫn HS đọc yêu cầu BT2.  - GV tổ chức cho Hs chơi trò chơi Tiếp sức.  - GV giải nghĩa từ   * GV nhận xét, khen thưởng   **\*Phân biệt ay/ây hay uôc/uôt (kĩ thuật Khăn trải bàn)**  **-** GV hướng dẫn HS làm BT (3)  - Gv cho HS thảo luận nhóm bằng kĩ thuật Khăn trải bàn   * Gv cho HS chữa bài thông qua trò chơi Truyền điện * Gv giải nghĩa từ * Gv nhận xét bài làm, tuyên dương. | - Bạn nhỏ và các bạn thường chuyện trò tíu tít, có khi đuổi nhau suốt dọc đường.  - Bạn nhỏ phát hiện bông hoa gạo đầu tiên nở trên cây gạo trước đền Ngọc Sơn.  - HS đọc: tíu tít, đuổi...   * HS viết bài. * HS tự soát lại bài. * HS đổi bài viết cho nhau để soát lỗi.   - HS lắng nghe.  - HS đọc yêu cầu BT2 và các chữ ghi trên thẻ..  - HS chơi trò chơi Tiếp sức, viết các tiếng phù hợp với mỗi bông hoa.  Dự kiến đáp án: thúc giục, thể dục, phút giây, sợi dây, giao bài, dây bầu, dày cộp, giầy dép.   * HS đọc lại và đặt câu với một vài từ ngữ tìm được. * HS nhận xét. * HS xác định yêu cầu BT3, chọn BT cần thực hiện và đọc mẫu. * Hs tìm từ qua kĩ thuật Khăn trải bàn. * HS sửa bài thông qua hình thức chơi trò chơi Truyền điện   Dự kiến đáp án: ay/ây: dạy học, máy bay, găng tay, tỉnh dậy, đám mây, trái cây.  Uôc/ uôt: viên thuốc, cái cuốc, luộc rau, bạch tuộc, trắng muốt, biết tuốt, lạnh buốt.   * HS đặt câu với một vài từ ngữ vừa tìm được. * HS làm vào VBT * HS đánh giá bài làm. |
|  | **3. Vận dụng và nối tiếp** | | |
|  | **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào tực tiễn cho học sinh.  - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
|  | **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | |